TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN NAM** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/DS-ST
Ngày: 13/12/2022.
Về việc: "tranh chấp nghĩa vụ trả tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Phương;
2. Ông Dương Hồng Vinh;

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Duy Khánh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Ry

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Hàm Thuận Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 135/2022/TLST – DS ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số ngày 24/11/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **bà Ng.Th.H – sinh năm 1968 (vắng mặt)**
HKTT: thôn Đ.Th, xã M.M, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.
Địa chỉ: số 161 Ng.H, khu phố 1, phường Ph.T, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **ông Th.M.Ph -1989 (có mặt)**
Địa chỉ: thôn Ph.H, xã H.Tr, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: **bà Tr.Th.Ph.Th – sinh năm 1982 (vắng mặt)**
Địa chỉ: thôn D.Cg, xã Hm.Th1, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Ng.Th.H là ông Th.M.Ph trình bày: bà Ng.Th.H có cho bà Tr.Th.Ph.Th vay tiền 01 lần vào ngày 21/6/2016 số tiền 180.000.000 đồng.

Khi vay tiền, bà Tr.Th.Ph.Th có viết giấy nợ có nội dung "hôm nay 21/06/2016 tôi tên Tr.Th.Ph.Th sinh năm 1982, cự ngụ xã Hm.Th1 có mượn cô Hạnh Trung số tiền 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu đồng chẵn)" có chữ ký đề tên Tr.Th.Ph.Th.

Tại thời điểm vay, hay bên không có thỏa thuận lãi suất. đến ngày 15/01/2019 bà Hạnh đến gặp bà Thảo đòi tiền, thì hai bên có thỏa thuận với nhau về việc trả lãi. Lãi suất được các bên thỏa thuận từ tháng 6/2016 đến tháng 01/2019 số tiền 40.000.000 đồng, như vậy tiền lãi được các bên thỏa thuận là 8,89%/năm.

Cũng vào ngày 15/01/2019 bà Tr.Th.Ph.Th có viết giấy cam kết về việc hẹn trả cho bà Ng.Th.H số tiền 220.000.000 đồng (trong đó tiền gốc là 180.000.000 đồng và tiền lãi là 40.000.000 đồng), hẹn đến tháng 2/2019 âm lịch sẽ trả đủ số tiền trên cho bà Hạnh.

Số tiền bà Ng.Th.H cho bà Tr.Th.Ph.Th vay là tài sản riêng của bà Ng.Th.H.

Từ sau ngày 15/01/2019, đến nay, bà Thảo chưa trả cho bà Hạnh đồng nào kể cả tiền gốc và tiền lãi.

bà Ng.Th.H khởi kiện yêu cầu bà Tr.Th.Ph.Th trả toàn bộ số tiền 220.000.000 đồng cho bà Ng.Th.H. Không tính lãi đối với số tiền trên.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn là bà Tr.Th.Ph.Th không đến Tòa án trình bày ý kiến mạc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Vụ án không tiến hành hòa giải

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Các đương sự thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về yêu cầu của nguyên đơn: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết**:** Nguyên đơn bà Ng.Th.H nộp đơn khởi kiện yêu cầu bà Tr.Th.Ph.Thphải thực hiện nghĩa vụ trả số nợ mà 2 bên đã kết lại với nhau ngày 15/01/2019 , từ đó có đủ căn cứ xác định quan hệ tranh chấp là "tranh chấp nghĩa vụ trả tiền" quy định tại khoản 3 điều 26; bị đơn có địa chỉ tại thôn D.Cg, xã Hm.Th1, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn là bà Tr.Th.Ph.Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung tranh chấp

[3.1] tại đơn khởi kiện, bà Ng.Th.H yêu cầu bà Tr.Th.Ph.Th thanh toán số tiền nợ là 220.000.000 đồng, không tính lãi.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã giao nộp những chứng cứ sau:

+ giấy nợ đề ngày 21/6/2016 có nội dung ngày "21/6/2016 tôi Tr.Th.Ph.Th cư ngụ xã Hm.Th1 có mượn cô Hạnh Trung số tiền 180.000.000 đồng"

+ "Giấy cam kết" đề ngày 15/01/2019 có nội dung "tôi tên Tr.Th.Ph.Th sinh 1982 cư ngụ thôn D.Cg xã Hm.Th1 Hàm Thuận Nam, Bình Thuận. Tôi có

nợ cô Hạnh số tiền 220.000.000 đồng…”

bị đơn đã được tống đạt hợp lệ bản sao chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhưng không có ý kiến phản đối, do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp là hợp pháp.

Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy việc bị đơn có vay và nợ nguyên đơn só tiền 220.000.000 đồng là có thật.

[4] Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- buộc bị đơn bà Tr.Th.Ph.Th trả cho bà Ng.Th.H toàn bộ số tiền 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[5] Về án phí Dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144, và Điều 266, 267, Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 430, 440, 280 của Bộ luật Dân sự;;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ng.Th.H.

- buộc bà Tr.Th.Ph.Th trả cho bà Ng.Th.H toàn bộ số tiền 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**** Về án phí:***

Bà Tr.Th.Ph.Th phải chịu 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Ng.Th.H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lại nộp tạm ứng án phí, lệ phí số 0006328 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Hàm Thuận Nam.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn bà Tr.Th.Ph.Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự*
- *VKS Hàm Thuận Nam*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Hàm Thuận Nam*
- *lưu*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Thúy Vũ